TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2023/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 16 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 2003
Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn*: Anh Đỗ Đình S - sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Đình S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh S.

- Về con chung: Chị N và anh S có 01 con chung: Cháu Nguyễn Anh T sinh ngày 13/3/2023. Các đương sự thỏa thuận: Giao cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Anh T. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, tính từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu Anh T đủ 18 tuổi.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị N nộp án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ và áp phí cấp dưỡng 150.000đ, tổng cộng: 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai số AA/2021/0016837 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CCTHADS Triệu Sơn;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu